SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH **Thủ tục Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh**	Mã số: 01/TĐĐT Lần ban hành: 01 Ngày: 01/10/2026

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ Tên	Võ Ngọc Ánh	Thái Tường Vi	Võ Công Khanh
Chữ ký			
Chức vụ	Chuyên viên	Trưởng phòng	Phó Giám đốc

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Thủ tục Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Mã số: 01/TĐĐT Lần ban hành: 01 Ngày: 01/10/2026

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH **Thủ tục Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh**	**Mã số: 01/TĐĐT** **Lần ban hành: 01** **Ngày: 01/10/2026**

MỤC ĐÍCH:

Quy định thành phần hồ sơ, trình tự, cách thức và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính của cơ quan theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 nhằm đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và yêu cầu của cá nhân, tổ chức.

1. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện dịch vụ hành chính công phù hợp với thẩm quyền giải quyết của cơ quan.

2. TÀI LIỆU VIỆN DẪN:

- Tiêu chuẩn Việt Nam **TCVN ISO 9001:2015**;
- Các văn bản pháp quy liên quan tại **Mục 5.9.**

3. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- ISO	Hệ thống quản lý chất lượng – TCVN ISO 9001:2015
- TTHC	Thủ tục hành chính
- QĐ	Quyết định
- HS	Hồ sơ
- TP	Thành phố
- UBND	Ủy ban nhân dân
- STC	Sở Tài chính
- BGĐ	Ban Giám đốc
- LĐ	Lãnh đạo
- LĐP	Lãnh đạo Phòng
- CV	Chuyên viên
- VT	Văn thư
- DN	Doanh nghiệp

SỞ TÀI CHÍNH	QUY TRÌNH Thủ tục Công bố dự án đầu tư kinh doanh (gồm dự án đầu tư có sử dụng đất) đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư do nhà đầu tư đề xuất, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Mã số: 01/TĐĐT Lần ban hành: 01 Ngày: 01/10/2026

4. NỘI DUNG QUY TRÌNH

4.1	**Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC**: **(1) Trường hợp: Nhà đầu tư nộp hồ sơ đề xuất dự án trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo lộ trình áp dụng lựa chọn nhà đầu tư qua mạng quy định tại Điều 70 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP (từ ngày 01/01/2027). Trong thời gian chưa thực hiện trên Hệ thống, nhà đầu tư nộp bộ hồ sơ đề xuất dự án trực tiếp hoặc qua bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (đối với dự án đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan có thẩm quyền).** Trong 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ: Sở Tài chính xem xét hồ sơ đề xuất dự án, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án. Đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 274/2026/NĐ-CP lấy ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố về việc đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh. Sau khi xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình UBND thành phố chấp thuận hoặc không chấp thuận phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh. **(2) Trường hợp: Nhà đầu tư lập hồ sơ đề xuất dự án. Đối với dự án được xác định thuộc trường hợp lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), Nhà đầu tư đề xuất áp dụng hình thức lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt trong quá trình tổ chức lập hồ sơ đề xuất dự án. Nhà đầu tư chịu mọi chi phí lập hồ sơ đề xuất dự án.** Trong 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ: Sở Tài chính xem xét hồ sơ đề xuất dự án, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án. Đối với dự án đầu tư thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh, cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 274/2026/NĐ-CP lấy ý kiến của Bộ Chỉ huy quân sự thành phố, Công an thành phố về việc đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh.

	Sở Tài chính xem xét, đánh giá năng lực tài chính và điều kiện thực hiện dự án của nhà đầu tư trong quá trình xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án. Sau khi xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án, trình UBND thành phố chấp thuận hoặc không chấp thuận phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh, trường hợp chấp thuận phê duyệt dự án đầu tư kinh doanh, đồng thời phê duyệt nhà đầu tư được lựa chọn trong trường hợp đặc biệt. **❖ Các nội dung xem xét hồ sơ đề xuất dự án, phối hợp với các cơ quan có liên quan xem xét sự phù hợp của hồ sơ đề xuất dự án:** - Dự án phù hợp các quy định tại Điều 4 Nghị định số 274/2026/NĐ-CP: Dự án đầu tư kinh doanh thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. - Dự án phù hợp căn cứ phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh theo khoản 1 Điều 11 Nghị định số 274/2026/NĐ-CP - Các thông tin nội dung quy định tại các điểm b, c, d và e khoản 2 Điều 47 của Luật Đấu thầu: + Tên dự án; mục tiêu; quy mô đầu tư; vốn đầu tư; + Địa điểm thực hiện dự án; hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án; mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt; + Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có); tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có); + Hồ sơ, tài liệu pháp lý về tư cách, năng lực nhà đầu tư; tài liệu khác có liên quan (nếu có). + Đối với trường hợp nhà đầu tư đề xuất áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP), đánh giá tài liệu chứng minh khả năng thu xếp vốn chủ sở hữu, huy động vốn vay; phương án xây dựng, vận hành, kinh doanh, khai thác, quản lý công trình; yêu cầu khác.		
4.2	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
	(1) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư; gồm cả cam kết chu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận.	1	0

	(2) Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư gồm các thông tin sau: - Tên dự án; mục tiêu; quy mô đầu tư; vốn đầu tư; - Địa điểm thực hiện dự án; hiện trạng sử dụng đất, diện tích khu đất thực hiện dự án; mục đích sử dụng đất; các chỉ tiêu quy hoạch được duyệt; - Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án; sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có); tiến độ thực hiện dự án theo từng giai đoạn (nếu có); - Nội dung khác có liên quan (nếu có).	1	0
	(3) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư: *là bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân hoặc giấy tờ xác nhận việc thành lập, hoạt động của tổ chức kinh tế*;	0	1
	(4) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư;	1	0
	(5) Tài liệu chứng minh khả năng thu xếp vốn chủ sở hữu, huy động vốn vay; phương án xây dựng, vận hành, kinh doanh, khai thác, quản lý công trình; yêu cầu khác. (Đối với trường hợp nhà đầu tư đề xuất áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt (trừ trường hợp dự án quy định tại điểm a khoản 4 Điều 45 của Nghị định số 274/2026/NĐ-CP)	1	0
4.3	**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ		

4.4	**Thời hạn giải quyết:** 14 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
4.5	**Nơi tiếp nhận hồ sơ:** Số 109, đường Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
4.6	**Lệ phí:** Không
4.7	**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai** - Mẫu Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất (Phụ lục I kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - Mẫu Hồ sơ đề xuất dự án đầu tư kinh doanh do nhà đầu tư đề xuất (EHSĐXDA) (Phụ lục II kèm theo Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).
4.8	**Kết quả thực hiện TTHC:** Báo cáo thẩm định, Tờ trình: trình UBND thành phố phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh được công bố hoặc phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh đồng thời phê duyệt nhà đầu tư được lựa chọn trong trường hợp đặc biệt hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do.
4.9	**Quy trình xử lý công việc**

	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu
Bước 01	Nhà đầu tư nộp hồ sơ và kèm theo bản điện tử của hồ sơ	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố	0,5 ngày làm việc	- Thành phần hồ sơ theo mục 4.2; - Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (Biểu mẫu số 01); - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ mẫu 06;
Bước 02	Bàn giao hồ sơ cho Phòng Thẩm định, đấu thầu.	Lãnh đạo phòng	1,5 ngày làm việc	- Thành phần hồ sơ theo mục 4.2; - Phiếu kiểm soát quá trình giải

				quyết hồ sơ mẫu 06;
Bước 03	Lãnh đạo phân công chuyên viên xử lý hồ sơ	Chuyên viên	01 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ mẫu 06;
Bước 04	Chuyên viên nghiên cứu hồ sơ được giao		01 ngày làm việc	
Bước 05	Cơ quan được lấy ý kiến trả lời	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	07 ngày làm việc	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ mẫu 06;
Bước 06	Chuyên viên tổng hợp, lập Tờ trình, trình Lãnh đạo phòng	Chuyên viên	01 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ mẫu 06;
Bước 07	Chuyên viên tổng hợp, lập Tờ trình, trình Lãnh đạo Sở	Chuyên viên	03 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ mẫu 06;
Bước 08	Lãnh đạo kiểm tra hồ sơ ký Tờ trình, trình Ủy ban nhân dân thành phố	Lãnh đạo Sở	0,5 ngày	- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ mẫu 06;
Bước 09	Văn thư phát hành Tờ trình, trình UBND tỉnh	Bộ phận văn thư	0,5 ngày	- Hồ sơ theo mục 4.7; - Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ mẫu 06;

				– Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc mẫu 07;
Bước 10	Chuyển kết quả Bộ phận TN&TKQ: Báo cáo thẩm định, Tờ trình	Chuyên viên	Sau khi kết thúc	
	Lưu ý: Trong quá trình từ lúc tiếp nhận HS (Bước 02) đến lúc xử lý xong và có kết quả trình UBND thành phố (Bước 10). Nếu kết quả xử lý HS bị quá hạn theo quy định tại mục 4.4 thì cơ quan chuyên môn phải thực hiện việc xin lỗi đến NĐT đã nộp hồ sơ bằng văn bản (BM.04.01) trong đó có nêu rõ lý do quá hạn.			
4.10	**Cơ sở pháp lý** - Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; - Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 274/2026/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh; - Thông tư số 129/2026/TT-BTC ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2025/TT-BTC ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mẫu hồ sơ đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư kinh doanh; cung cấp, đăng tải thông tin về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.			

5. BIỂU MẪU

TT	Mã số	Tên Biểu mẫu
1	BM.01.01	Giấy tiếp nhận HS và hẹn trả kết quả
2	BM.02.01	Mẫu phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ

TT	Mã số	Tên Biểu mẫu
3	BM.03.01	Mẫu phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ
4	BM.04.01	Mẫu phiếu xin lỗi và hẹn ngày trả kết quả
2	BM.05.01	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ
3	BM.07.01	Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc

6. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ được lưu thành bộ, gồm các tài liệu sau:

TT	Tên Biểu mẫu	Nơi lưu	Thời gian lưu
1	Giấy tiếp nhận HS và hẹn trả kết quả (BM.01.01)	Phòng chuyên môn	Vĩnh viễn
2	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (BM.05.01)	Phòng chuyên môn	Vĩnh viễn
3	Sổ theo dõi kết quả xử lý công việc (BM.07.01)	Phòng chuyên môn *(lưu điện tử)*	Vĩnh viễn
4	Thành phần hồ sơ (Mục 4.2)	Phòng chuyên môn	Vĩnh viễn
5	Kết quả: Báo cáo thẩm định, Tờ trình: trình UBND thành phố phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh được công bố hoặc phê duyệt thông tin dự án đầu tư kinh doanh đồng thời phê duyệt nhà đầu tư được lựa chọn trong trường hợp đặc biệt hoặc văn bản từ chối, nêu rõ lý do.	Văn thư *(bản sao)*; Phòng chuyên môn *(bản sao)*	Vĩnh viễn
6	Các văn bản thông báo kèm biểu mẫu BM.02.01; BM.02.01; BM.03.01 (*nếu có*)	Văn thư Phòng chuyên môn *(bản sao)*	Vĩnh viễn